

Số: 02/2018/QĐKDTM-ST

Ngày 09/7/2018

V/v yêu cầu công nhận và cho
thi hành tại Việt Nam bản án
kinh doanh, thương mại của Tòa
án nước ngoài

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần giải quyết việc kinh doanh, thương mại:

Với Hội đồng phiên họp sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Thẩm phán thành viên: Bà Thái Thị Hữu Xuân.

Ông Phan Trí Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Lý Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc kinh doanh, thương mại thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc “yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài”, theo Quyết định mở phiên họp số 07/2018/QĐST-KDTM ngày 21/5/2018 và Quyết định hoãn phiên họp số 09/2017/QĐST-KDTM ngày 15/6/2018, giữa:

- *Người được thi hành:* ChungM Co., Ltd; trụ sở: B, B-7, 2 Galmachi, Jung, Seongnam-si (Geumgang II Tower, Sangdaewon-dong), Hàn Quốc. Người đại diện theo pháp luật: Ông Choi ChunH.

Người đại diện theo ủy quyền: Văn phòng Luật sư S; địa chỉ: Sô N9, Hòa Hưng, Phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Do ông Nguyễn Thanh Đ, chức vụ: Trưởng Văn phòng làm người đại diện theo pháp luật, có mặt.

- *Người phải thi hành:* Công ty TNHH A Việt Nam (tên giao dịch: A Vietnam Co., Ltd). Địa chỉ: Lô N, đường số N3, Khu công nghiệp Đ, thị xã T,

tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Byung S – chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu nộp tại Tòa án ngày 20 tháng 12 năm 2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại theo ủy quyền của người được thi hành là ông ông Nguyễn Thanh Đ trình bày:

ChungM Co., Ltd là công ty Hàn Quốc chuyên sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm may. Công ty TNHH A Việt Nam là pháp nhân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và gia công may mặc. Vào ngày 20/3/2014, ChungM Co., Ltd đã ký hợp đồng gia công áo khoác (nam, nữ) với Công ty TNHH A Việt Nam. Theo đó, ChungM Co., Ltd chịu trách nhiệm về chi phí vật liệu, sản xuất và gia công. Tại thời điểm Công ty TNHH A Việt Nam gia công sản phẩm thì làn sóng biểu tình chống Trung Quốc lấp đặt giàn khoan dầu ở biển đông đã xảy ra tại Việt Nam. Một số tài sản của một số công ty đã bị đập phá và lấy cắp, trong đó Công ty TNHH A Việt Nam đã mất 3,336 bộ quần áo đã gia công. Để kịp thời giao hàng cho đối tác theo như hợp đồng, ChungM Co., Ltd đã mua vật liệu và vận chuyển từ Hàn Quốc và Trung Quốc để Công ty TNHH A Việt Nam có thể gia công lại số hàng đã mất. Tổng cộng số vật liệu đã mua và phí vận chuyển do ChungM Co., Ltd chi trả là 259,239,78 USD. Sau đó ChungM Co., Ltd buộc Công ty TNHH A Việt Nam thanh toán lại số tiền đó nhưng Công ty TNHH A Việt Nam đã từ chối. Vụ việc được ChungM Co., Ltd đưa lên Tòa án địa phương Suwon, chi nhánh SeongNam. Vào ngày 22/4/2016, Tòa án địa phương Suwon, chi nhánh SeongNam, cơ quan xét xử số 2 đã xử buộc Công ty TNHH A Việt Nam hoàn trả cho ChungM Co., Ltd số tiền 103.695,908 USD. Không đồng ý với quyết định của Tòa án địa phương Suwon, chi nhánh SeongNam, ChungM Co., Ltd tiếp tục yêu cầu Tòa án Tối cao Seoul giải quyết vụ việc. Vào ngày 02/5/2017, Tòa án Tối cao Seoul ra Bản án dân sự số 19, buộc Công ty TNHH A Việt Nam hoàn trả cho ChungM Co., Ltd số tiền 259.239,78 USD và lãi suất 6%/năm cho số tiền 259.239,78 USD từ ngày 27/8/2015 đến ngày trả xong nợ. Bản án của Tòa án Tối cáo Seoul đã có hiệu lực tại Hàn Quốc nhưng Công ty TNHH A Việt Nam không tự nguyện thi hành. Việc yêu cầu thi hành bản án tại Hàn Quốc là bất khả thi vì Công ty TNHH A Việt Nam không có bất kỳ tài sản nào tại Hàn Quốc, nhà máy, tài sản của Công ty TNHH A Việt Nam hiện nay ở tại Khu công nghiệp Đồng An, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Vì vậy, ChungM Co., Ltd yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét công nhận và cho phép thi hành Bản án dân sự số 19 của Tòa án Tối cao Seoul ngày 02/5/2017 tại Việt Nam.

Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của người được thi hành: Văn phòng Luật sư Sự thật và Công lý do ông Nguyễn Thanh Đ, chức vụ: Trưởng Văn phòng làm người đại diện theo pháp luật vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận

và cho phép thi hành Bản án dân sự số 19 của Tòa án Tối cao Seoul ngày 02/5/2017 tại Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Ngày 22/4/2016, Tòa án địa phương Suwon, Chi nhánh SeongNam, cơ quan xét xử dân sự số 2 đã xử buộc Công ty TNHH A Việt Nam hoàn trả cho ChungM Co., Ltd số tiền 103.695,908 USD. Không đồng ý ChungM Co., Ltd tiếp tục yêu cầu Tòa án Tối cao Seoul giải quyết vụ việc. Ngày 02/5/2017, Tòa án Tối cao Seoul ra Bản án dân sự số 19, buộc Công ty TNHH A Việt Nam hoàn trả cho ChungM Co., Ltd số tiền 259.239,78 USD và lãi suất 6%/năm cho số tiền 259.239,78 USD từ ngày 27/8/2015 đến ngày trả xong nợ. Đây là bản án có hiệu lực pháp luật, chưa hết thời hiệu thi hành và chưa được thi hành tại Hàn Quốc, Vì vậy, ChungM Co., Ltd yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Bản án dân sự số 19 ngày 02/5/2017 của Tòa án Tối cao Seoul là đúng quy định tại Điều 423 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thì tại địa chỉ Lô N, đường số N3, Khu công nghiệp Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương. thì Công ty TNHH A Việt Nam đã không còn hoạt động sản xuất, Hợp đồng thuê nhà xưởng tại địa chỉ nêu trên đã được thanh lý vào ngày 25/3/2017; các tài sản của Công ty TNHH A Việt Nam tại địa chỉ nêu trên đã được bán cho Công ty Cổ phần may S theo Hợp đồng thỏa thuận mua bán tài sản ngày 21/3/2017, tuy nhiên Công ty chưa thực hiện các thủ tục để giải thể. Theo bản sao kê chi tiết giao dịch của Công ty TNHH A Việt Nam và Biên bản xác minh của Tòa án tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương thì số dư tài khoản số 102010000304933 của Công ty TNHH A Việt Nam đến ngày 02/7/2018 là 335.000 đồng. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận và cho thi hành tại Việt Nam Bản án dân sự số 19 ngày 02/5/2017 của Tòa án Tối cao Seoul.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc kinh doanh, thương mại đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhận định:

**** Về thủ tục tố tụng:***

[1] Về Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngày 20/12/2017, ChungM Co., Ltd yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét công nhận và cho phép thi hành Bản án dân sự số 19 của Tòa án Tối cao Seoul ngày 02/5/2017 tại Việt Nam. Căn cứ nội dung yêu cầu nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định đây là việc kinh doanh, thương mại “yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài” được quy định tại khoản 4 Điều 31 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo các Điều 37, 38, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người phải thi hành Công ty TNHH A Việt Nam, địa chỉ: Lô N, đường số N3, Khu công nghiệp Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương. đã được Tòa án

triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 438 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người phải thi hành là Công ty TNHH A Việt Nam.

** Về nội dung vụ việc:*

[3] Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 462043000241 chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/6/2015, Công ty TNHH A Việt Nam (tên giao dịch: A Vietnam Co., Ltd), địa chỉ trụ sở chính: Lô N, đường số N3, Khu công nghiệp Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương.. Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Byung – Seok, quốc tịch Hàn Quốc. Kết quả xác minh tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương ngày 12/3/2018 xác định: Hiện nay, địa chỉ hoạt động của Công ty TNHH A Việt Nam (gọi tắt: Công ty A) đã được Công ty Cổ phần thương mại sản xuất xây dựng Hưng Thịnh cho Công ty Cổ phần may Sài Gòn 3 thuê lại (Bút lục số 345). Tại Biên bản xác minh ngày 10/5/2018 tại trụ sở Công ty Cổ phần thương mại sản xuất xây dựng Hưng Thịnh (gọi tắt là Công ty Hưng Thịnh) thì được Công ty Hưng Thịnh cho biết như sau: Công ty Hưng Thịnh cho Công ty A thuê nhà xưởng theo Hợp đồng thuê nhà xưởng số 137/HĐ-2002 ngày 17/9/2002 tại địa chỉ: Lô N, đường số N3, Khu công nghiệp Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương.. Tuy nhiên, hai bên đã thanh lý hợp đồng thuê nhà xưởng vào ngày 25/3/2017. Sau khi thanh lý hợp đồng thì Công ty A đã không còn hoạt động tại địa chỉ nêu trên. Về tài sản của Công ty A đã chuyển nhượng và di dời toàn bộ tài sản trước khi thanh lý hợp đồng đối với Công ty Hưng Thịnh. Khi thanh lý hợp đồng thì Công ty A còn nợ tiền thuê nhà xưởng nhưng do Công ty A không có khả năng thanh toán nên Công ty Hưng Thịnh chỉ thu lại một phần tiền thuê được cản trừ số tiền đặt cọc mà Công ty A đã đặt cọc khi thuê xưởng. Hiện nay, phần nhà xưởng nêu trên Công ty Hưng Thịnh đã chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần may Sài Gòn 3 vào ngày 16/5/2017. Sau khi thanh lý hợp đồng thì Công ty A không còn liên lạc với Công ty Hưng Thịnh nên Công ty Hưng Thịnh không biết Công ty A còn hoạt động tại địa chỉ nào khác hay không (Bút lục số 356). Từ những căn cứ trên xác định tại thời điểm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhận đơn yêu cầu của ChungM Co., Ltd vào ngày 20/12/2017 thì Công ty TNHH A Việt Nam không còn hoạt động và không còn tài sản tại địa chỉ: Lô N, đường số N3, Khu công nghiệp Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương.. Ngoài ra, theo Thông báo số 7611/TB-CT ngày 24/4/2018 của Cục thuế tỉnh Bình Dương xác nhận đến ngày 23/4/2018 Công ty TNHH A Việt Nam còn nợ thuế là 3.219.040.365 đồng. Tuy nhiên, theo xác minh tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương thì Công ty TNHH A Việt Nam chưa làm thủ tục giải thể hoặc phá sản.

[4] Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2018 đối với ông Nguyễn Thanh Đ – Trưởng Văn phòng Luật sư S là người đại diện theo ủy quyền của người được thi hành xác định “đối với địa điểm khác nơi có tài sản của Công ty TNHH A Việt Nam người được thi hành hiện không thể cung cấp cho Tòa án địa chỉ nào khác” (Bút lục số 109). Như vậy, có thể xác định người yêu cầu thi hành là ChungM Co., Ltd không xác định được địa chỉ của người phải thi hành và địa điểm nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành.

[5] Xét đơn yêu cầu của ChungM Co., Ltd, nhận thấy: Ngày 22/4/2016, Tòa án địa phương Suwon, chi nhánh SeongNam, cơ quan xét xử số 2 đã xử buộc Công ty TNHH A Việt Nam hoàn trả cho ChungM Co., Ltd số tiền 103.695,908 USD. Không đồng ý với quyết định của Tòa án địa phương Suwon, chi nhánh SeongNam, ChungM Co., Ltd tiếp tục yêu cầu Tòa án Tối cao Seoul giải quyết vụ việc. Vào ngày 02/5/2017, Tòa án Tối cao Seoul ra Bản án dân sự số 19, buộc Công ty TNHH A Việt Nam hoàn trả cho ChungM Co., Ltd số tiền 259.239,78 USD và lãi suất 6%/năm cho số tiền 259.239,78 USD từ ngày 27/8/2015 đến ngày trả xong nợ. Bản án của Tòa án Tối cao Seoul đã có hiệu lực tại Hàn Quốc. Ngày 20/12/2017, ChungM Co., Ltd yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét công nhận và cho phép thi hành Bản án dân sự số 19 của Tòa án Tối cao Seoul ngày 02/5/2017 tại Việt Nam. Theo xác nhận của Tòa án địa phương Suwon – Chi nhánh SeongNam ngày 01/6/2017 (Bút lục số 96) và Tòa án tối cao Seoul ngày 03/11/2017 (Bút lục số 84) thì Bản án dân sự số 19 của Tòa án Tối cao Seoul ngày 02/5/2017 chưa được thi hành tại Hàn Quốc. Vì vậy, ChungM Co., Ltd yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét công nhận và cho phép thi hành Bản án dân sự số 19 của Tòa án Tối cao Seoul ngày 02/5/2017 tại Việt Nam là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Theo Biên bản xác minh ngày 03/7/2018 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương và bản “sao kê chi tiết giao dịch” xác định Công ty TNHH A Việt Nam có số tài khoản 102010000304933 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương có số dư tài khoản tại Ngân hàng đến ngày 02/7/2018 là 335.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định tại thời điểm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý đơn của ChungM Co., Ltd về việc “yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài” thì Công ty TNHH A Việt Nam, địa chỉ: Lô N, đường số N3, Khu công nghiệp Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương. có tài sản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ChungM Co., Ltd.

[7] Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài ChungM Co., Ltd phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 436, Điều 437, Điều 438 và Điều 442 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 38 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ChungM Co., Ltd, trụ sở: B, B-7, 2 Galmachi, Jung, Seongnam-si (Geumgang II Tower, Sangdaewon-dong), Hàn Quốc.

Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Bản án dân sự số 19 của Tòa án Tối cao Seoul ngày 02/5/2017 tại Việt Nam đối với người phải thi hành Công ty TNHH A Việt Nam, địa chỉ: Lô N, đường số N3, Khu công nghiệp Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. Lệ phí yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án kinh doanh, thương mại của Tòa án nước ngoài: ChungM Co., Ltd phải nộp 3.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010879 ngày 29/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Nhân

